

Số: **354**/BC-UBND

*Đắk Nông, ngày 05 tháng 7 năm 2019*

**BÁO CÁO**

**Đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội  
năm 2018; tình hình phát triển kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm và  
nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2019**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ chương trình kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa III; sau khi tiếp thu ý kiến tại các cuộc họp Thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Báo cáo Đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, tình hình phát triển kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2019, như sau:

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH  
PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2018**

Tại kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa III, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh Báo cáo số 664/BC-UBND ngày 10/12/2018, trong 16 nhóm chỉ tiêu <sup>(1)</sup>, thì ước tính có: 09 nhóm chỉ tiêu vượt kế hoạch, chiếm 56,25%; 06 nhóm chỉ tiêu đạt kế hoạch đề ra chiếm 37,5%; có 01/16 nhóm chỉ tiêu không đạt kế hoạch, chiếm 6,25%.

Đến nay, sau khi rà soát số liệu chính thức: Kết quả 10/16 nhóm chỉ tiêu vượt KH (*chỉ tiêu giảm nghèo ước đạt KH, kết quả vượt KH*) chiếm 62,5%; 05/16 nhóm chỉ tiêu đạt KH chiếm 31,25% và 01/16 nhóm chỉ tiêu không đạt KH chiếm 6,25%; Tăng 01 nhóm chỉ tiêu vượt KH so với số ước cuối năm 2018. Về các chỉ tiêu cụ thể, thay đổi như sau:

- Thu ngân sách đạt 2.372 tỷ đồng/KH 2.000 tỷ đồng, cao hơn số ước cuối năm là 2.300 tỷ đồng.
- Chi ngân sách đạt 7.358 tỷ đồng/KH 6.473 tỷ đồng, thấp hơn số ước cuối năm là 7.521 tỷ đồng.

<sup>1</sup> Đặt ra tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND, ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh: Gồm 08 nhóm chỉ tiêu kinh tế và 08 nhóm chỉ tiêu văn hóa xã hội, môi trường.

- Kim ngạch nhập khẩu (chỉ tiêu theo dõi) đạt 250 triệu USD/KH 130 triệu USD, thấp hơn so với số ước cuối năm là 350 triệu USD.

- Tỉ lệ hộ nghèo giảm 3,06%/KH giảm 2%, cao hơn so với số đã ước cuối năm là giảm 2%, nâng nhóm chỉ tiêu giảm nghèo từ ước đạt KH lên vượt KH.

- Trồng mới rừng tập trung hàng năm đạt 1.630 ha/KH 1.834 ha, cao hơn so với số đã ước cuối năm là 1.600 ha.

(Chi tiết kết quả chính thức thực hiện các chỉ tiêu năm 2018 tại Phụ lục 1)

Như vậy, qua rà soát số liệu chính thức, tính chung thì có 93,75% chỉ tiêu đạt và vượt, khẳng định đã thực hiện thành công kế hoạch phát triển năm 2018. Đồng thời, những căn cứ, nhận định, đánh giá để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2019, trình Tỉnh ủy và HĐND tỉnh là phù hợp.

## Phần thứ hai

### TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Bám sát các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh<sup>(2)</sup>, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch vốn đầu tư phát triển, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; các Chương trình, Kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Trung ương, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 28/01/2019 triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành chủ yếu năm 2019, giao nhiệm vụ để tổ chức thực hiện đến các sở, ban, ngành và địa phương. Phương thức làm việc của các cơ quan đã đổi mới theo hướng chủ động, phục vụ người dân và doanh nghiệp, UBND tỉnh đã chỉ đạo cụ thể, mang lại hiệu quả thực chất, xử lý nghiêm các đơn vị chậm trễ thực hiện nhiệm vụ đã được giao. Mọi chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, thành viên UBND tỉnh luôn chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Chính phủ, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, tuân thủ Quy chế làm việc của UBND tỉnh và các quy định của pháp luật hiện hành, theo đúng phương châm hành động của Chính phủ năm 2019 “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả, bứt phá”.

Trong bối cảnh 6 tháng đầu năm, tình hình kinh tế vĩ mô ổn định, các ngành kinh tế đều có tăng trưởng tích cực, lạm phát được kiểm soát, tuy nhiên vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, dịch bệnh xảy ra ở nhiều nơi. Trong tỉnh, thời tiết mưa mùn nên ảnh hưởng đến canh tác nông nghiệp, trồng trọt, thủy điện, tuy nhiên thuận lợi cho các hoạt động xây dựng, khai thác và chế biến khoáng sản. Thị trường thương mại tương đối ổn định; Nhân dân đón các ngày Lễ, Tết vui vẽ, an toàn. Đầu tư tiếp tục khó khăn do Trung ương giao vốn chậm, giá cả một số mặt hàng chủ lực của tỉnh tiếp tục giảm; xảy ra các ổ dịch bệnh trên cây

<sup>2</sup> Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 28/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông triển khai Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 10/12/2018 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành chủ yếu về kinh tế - xã hội năm 2019

trồng vật nuôi đã ảnh hưởng đến thu nhập của người dân. Trong bối cảnh thuận lợi, khó khăn đan xen, được sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, sự nỗ lực của nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn, tình hình kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm đạt nhiều kết quả.

## A. TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM

### I. Về tiến độ thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm:

Trong 16 nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 14/12/2018, qua rà soát có:

- 02/16 nhóm chỉ tiêu đạt tốt (đạt KH và vượt KH năm 2019) chiếm 12,5%<sup>(3)</sup>

- 07/16 nhóm chỉ tiêu trung bình, khá (đạt từ 40% KH năm 2019) chiếm 43,8%, khả năng cuối năm đạt KH đề ra<sup>(4)</sup>

- 01 nhóm chỉ tiêu không đạt<sup>(5)</sup>, khả năng đến cuối năm sẽ không đạt kế hoạch là *Tỷ lệ che phủ rừng*, cần quyết liệt chỉ đạo điều hành và ngành nông nghiệp phải nỗ lực phấn đấu. Nếu chỉ tiêu này tiếp tục đạt thấp thì không ảnh hưởng đến kế hoạch 2019 mà còn ảnh hưởng đến kế hoạch giai đoạn 2016-2020, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã quyết nghị.

- 06/16 nhóm chỉ tiêu đánh giá vào cuối năm, chiếm 37,5%, các ngành phải chú ý phấn đấu<sup>(6)</sup>.

*(Chi tiết thực hiện các chỉ tiêu 6 tháng đầu năm 2019 tại Phụ lục 02)*

### II. Về phát triển kinh tế

**1. Tăng trưởng kinh tế:** Tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP - giá cố định 2010) đạt 8.657 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng ước đạt 8,03%<sup>(7)</sup>; trong đó, tăng trưởng các khu vực lần lượt: Nông nghiệp tăng 6,05%; Công nghiệp, xây dựng tăng chung 9,19%; Dịch vụ tăng 9,17% và Thuế tăng 8,51%.

#### 2. Phát triển công nghiệp:

Sản xuất ngành công nghiệp tiếp tục tăng trưởng, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 10,7% so với cùng kỳ, một số sản phẩm có giá trị cao trong toàn ngành tăng so với cùng kỳ<sup>(8)</sup>, nhà máy Alumin tiếp tục hoạt động ổn định, sản phẩm alumin đạt 50% kế hoạch năm, dự kiến vượt kế hoạch 2%. Trong 6 tháng đầu năm, các khu công nghiệp đã thu hút được 03 dự án đầu tư với tổng số

<sup>3</sup> Nhóm chỉ tiêu y tế và nhóm chỉ tiêu giáo dục.

<sup>4</sup> Gồm các nhóm chỉ tiêu: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP), Tổng vốn đầu tư toàn xã hội, Thu - Chi ngân sách, Hạ tầng giao thông, Hạ tầng cấp, thoát nước đô thị, Hạ tầng cấp điện, Lao động và việc làm.

<sup>5</sup> Chỉ tiêu về môi trường: *Tỷ lệ che phủ rừng* và *Trồng mới rừng tập trung hàng năm chưa thực hiện*;

<sup>6</sup> Các chỉ tiêu đánh giá cuối năm gồm: GRDP/bình quân đầu người; Chuyển dịch cơ cấu kinh tế; Dân số; Giảm nghèo; Văn hóa; Nông thôn mới; *Tỷ lệ che phủ rừng*.

<sup>7</sup> Theo số của Cục Thống kê tỉnh thông báo (tính theo hệ số chi phí trung gian cũ).

<sup>8</sup> Đá xây dựng các loại tăng 15,8%, gỗ cưa xẻ XDCB tăng 64%; sản phẩm giường tủ bàn ghế tăng 74,9%; mủ cao su tăng 80%; hạt điều nhân tăng 80% do đang mùa thu hoạch hạt điều; điện thương phẩm tăng 40% do mùa khô kéo dài; điện sản xuất tăng 36,7%

vốn đăng ký là 37,5 tỷ đồng, nâng tổng số dự án lên 39 dự án với tổng số vốn đăng ký là 17.872 tỷ đồng; hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp ổn định và phát triển<sup>(9)</sup>.

Sản xuất công nghiệp có sự tăng trưởng, tuy nhiên giá trị gia tăng của sản phẩm còn chậm, ngành công nghiệp chế biến chưa tạo ra những sản phẩm chế biến sâu có giá trị lớn; tình hình sản xuất của một số doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn về vốn và nguyên liệu sản xuất; đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp còn chậm ảnh hưởng đến việc thu hút đầu tư và triển khai dự án.

### 3. Nông nghiệp và nông thôn

a) Về trồng trọt: Vụ Đông Xuân thu hoạch cây ngắn ngày được 9.796 ha/10.021,5 ha, đạt 97,95% KH, sản xuất cây ngắn ngày vụ Hè Thu đạt 52.806 ha 72.077 ha, đạt 73% KH, tăng trưởng ngành nông nghiệp đạt 6,05%. Tình hình dịch bệnh trên các cây trồng diễn ra rải rác, gây hại không đáng kể, riêng đối với cây tiêu có bệnh chết nhanh, chết chậm xuất hiện ở một số vùng cơ bản được kiểm soát. Tuy nhiên, giá một số nông sản diễn biến thất thường đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất của người nông dân<sup>(10)</sup>; sản xuất còn mang tính tự phát phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, thị trường cung cầu, thiếu tính bền vững và an toàn. Để khắc phục tình trạng này, ngành nông nghiệp đang tiến hành thực hiện các giải pháp hỗ trợ chuỗi liên kết trong sản xuất - tiêu thụ sản phẩm và đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp tốt (GAP...).

Ban hành kế hoạch, phân công nhiệm cụ thể cho các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện đề án Tái cấu trúc ngành nông nghiệp<sup>(11)</sup>, đề án phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao<sup>(12)</sup>. Đến nay, đã đạt được một số kết quả nhất định<sup>(13)</sup>, tuy nhiên, tiến độ triển khai vẫn còn chậm, hiệu quả chưa cao.

#### b) Về chăn nuôi và thủy sản:

Về chăn nuôi: Tình hình phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm ổn định và tăng đà so với cùng kỳ<sup>(14)</sup>, tuy nhiên bệnh dịch tả lợn Châu Phi diễn ra tương đối phức tạp, đến nay, thị xã Gia Nghĩa phát hiện 39 con lợn mắc bệnh Dịch tả

<sup>9</sup> Doanh thu từ hoạt động sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp đạt 1.500 tỷ đồng;

<sup>10</sup> Giá tiêu và cà phê giảm sâu

<sup>11</sup> 02 nhiệm vụ năm 2018; có 11 nhiệm vụ thực hiện trong năm 2019; 01 nhiệm vụ triển khai năm 2020 và 31 nhiệm vụ triển khai hàng năm cho tất cả các sở ngành và địa phương.

<sup>12</sup> Toàn tỉnh đã chuyển đổi được 127,7 ha đất lúa sang các cây Ngô, khoai lang (120,7 ha), rau các loại (7 ha); Ngoài ra, trên địa bàn huyện Krông Nô, người dân đã chuyển đổi 542 ha từ trồng ngô sang cây lúa nước (80 ha), khoai lang (353ha), bí đỏ (107ha), thuốc lá (2ha)...; triển khai 09 loại mô hình trình diễn với quy mô 55 ha, tổng số hộ dân tham gia 20 hộ.

<sup>13</sup> Toàn tỉnh đã chuyển đổi được 127,7 ha đất lúa sang các cây Ngô, khoai lang (120,7 ha), rau các loại (7 ha); Ngoài ra, trên địa bàn huyện Krông Nô, người dân đã chuyển đổi 542 ha từ trồng ngô sang cây lúa nước (80 ha), khoai lang (353ha), bí đỏ (107ha), thuốc lá (2ha)...; triển khai 09 loại mô hình trình diễn với quy mô 55 ha, tổng số hộ dân gia 20 hộ.

<sup>14</sup> Tổng đàn trâu đạt 5.000 con, giảm 120 con so với cùng kỳ; đàn bò đạt 32.000 con, tăng 280 con so với cùng kỳ; tổng đàn heo đạt 246.050 con, tăng 28.940 con so với cùng kỳ; tổng đàn gia cầm 2.000.000 con; tổng đàn dê 20.000 con, tăng 2.370 con và thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 22.000 tấn, tăng 550 tấn so với cùng kỳ.

lợn Châu Phi do vận chuyển từ nơi khác về, tại huyện Krông Nô đã phát hiện 06 ổ dịch xảy ra tại 04 xã, thị trấn, tổng số lợn mắc bệnh và tiêu hủy là 93 con. UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành nông nghiệp tiếp tục theo dõi sát diễn biến dịch bệnh và đưa ra các biện pháp phòng, chống, kiểm soát vận chuyển, kiểm tra các điểm giết mổ lợn để ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

Về thuỷ sản: Diện tích nuôi thủy sản 1.600 ha, tổng sản lượng thủy sản 3.050 tấn, đạt 59,96% KH<sup>(15)</sup>. Hiện nay, thời tiết bước đầu có mưa, một số vùng người dân đã bắt đầu thả giống cho mùa vụ nuôi mới, các cơ sở ương dưỡng giống tiếp tục ương dưỡng giống phục vụ vụ nuôi 2019.

c) Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả trong công tác phòng ngừa, ngăn chặn các hoạt động phá rừng, tập trung đấu tranh xử lý các đường dây, đối tượng chặt phá rừng, lấn chiếm, mua bán đất rừng trái phép, tình hình phá rừng, vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng cơ bản được kiểm soát, tình hình vi phạm có chiều hướng giảm. Trong 6 tháng đầu năm, xảy ra 237 vụ phá rừng (giảm 27% số vụ), gây thiệt hại 59 ha rừng (giảm 50,42% diện tích) so với cùng kỳ năm trước; tuy nhiên, tại một số địa bàn như huyện Đăk Glong và huyện Đăk Song tình trạng hủy hoại rừng, lấn chiếm, mua bán đất rừng, tàng trữ, vận chuyển lâm sản trái phép vẫn xảy ra, đặc biệt là việc phá hoại, làm chết các cây thông dọc Quốc lộ 14 nhưng chưa được ngăn chặn và có biện pháp xử lý hiệu quả; tiến độ trồng rừng tập trung còn chậm, tỷ lệ che phủ rừng năm 2018 đạt 39,15%. Ước thực hiện kế hoạch trồng rừng năm 2019 đạt 1.000 ha, phấn đấu tỷ lệ che phủ rừng năm 2019 là 39,3%.

d) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Đến nay, toàn tỉnh hiện có 16 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trung bình chung mỗi xã đạt 13,21 tiêu chí; có 8 xã đạt từ 15-18 tiêu chí, 30 xã đạt từ 10-14 tiêu chí, 10 xã đạt từ 5-9 tiêu chí và không còn xã nào đạt dưới 5 tiêu chí.

#### **4. Thương mại, dịch vụ và du lịch:**

Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ đạt 7.262 tỷ đồng (đạt 46% KH), tăng 14% so với cùng kỳ. Tăng cường các hoạt động kiểm tra, kiểm soát, chống hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại, nhất là đối với mặt hàng phân bón, thức ăn chăn nuôi, đặc biệt đã phát hiện, điều tra, bắt giữ một số đối tượng trong đường dây sản xuất, buôn bán xăng giả trên địa bàn tỉnh và một số tỉnh, thành phố.

Xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2019 đạt 524 triệu USD, đạt 41%KH, giảm 6,9% so với cùng kỳ. Nhập khẩu đạt 110,6 triệu USD, đạt 50,3% KH, tăng 40% so với cùng kỳ. Hoạt động vận tải cơ bản đáp ứng vận chuyển hàng hóa và nhu cầu đi lại của nhân dân. Tổng lượt khách du lịch đến tỉnh 6 tháng đầu năm đạt 223 ngàn lượt khách, tăng 41,1% so với cùng kỳ năm 2018, doanh thu 6 tháng đầu năm ước đạt 21,9 tỷ đồng, tăng 37,7% so với cùng kỳ năm 2018<sup>(16)</sup>. Tổng

<sup>15</sup> Nuôi trồng thủy sản: 2.800 tấn và khai thác thủy sản: 250 tấn.

<sup>16</sup> Trong đó, khách quốc tế tháng 6/2019 ước đạt 700 lượt khách, lũy kế 6 tháng ước đạt 4.300 lượt khách, tăng 9,1% so với cùng kỳ năm 2018.

lượt khách lưu trú 6 tháng ước đạt 72 ngàn lượt khách, chiếm 32,3% trong tổng cơ cấu khách.

## 5. Đầu tư phát triển:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2019 do tỉnh quản lý là 1.902,221 tỷ đồng<sup>(17)</sup> (bao gồm vốn Chính phủ vay về cho vay lại 93 tỷ đồng nhưng không gồm vốn trích lập quỹ phát triển đất 48 tỷ đồng), giải ngân 6 tháng đầu năm đạt 595,261 tỷ đồng, đạt 31,3% kế hoạch, cao hơn 6,3% so với cùng kỳ<sup>(18)</sup>. Nhìn chung, tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn 6 tháng đầu năm thấp, nguyên nhân chủ yếu do các chủ đầu tư còn chưa quyết liệt, chủ động đôn đốc nhà thầu thi công, không báo cáo vướng mắc, khó khăn trong đầu tư ngay khi gấp phải cho các cơ quan quản lý, chuyên ngành để kịp thời tháo gỡ.

## 6. Phát triển kết cấu hạ tầng:

a) Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh nhựa hóa được 46km<sup>(19)</sup>, nâng tỷ lệ nhựa hóa đường toàn tỉnh từ 61,15% lên 62%. Tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 88,4%, tỷ lệ cấp nước sạch tại các đô thị đạt 97%, tỷ lệ đáp ứng nguồn nước tưới cho diện tích cây trồng có nhu cầu cần tưới đạt khoảng 76,98%. Tuy nhiên, việc quản lý vận hành một số công trình cấp nước còn hạn chế, một số tuyến tỉnh lộ, đường chính kết nối trung tâm và các vùng sản xuất của một số huyện bị hư hỏng nghiêm trọng nhưng chưa cân đối được nguồn lực đầu tư đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của các địa phương và đời sống của người dân.

Tỉnh đã trình Chính phủ phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Đăk Nông đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Tiến hành lập và điều chỉnh các quy hoạch: Xây dựng vùng liên huyện công viên địa chất Đăk Nông; Khu thương mại dịch vụ số 02, phường Nghĩa Tân, Khu thương mại dịch vụ và dân cư Nghĩa Thành.

## 7. Thu chi ngân sách và hoạt động Ngân hàng:

Thu ngân sách nhà nước đạt 1.481 tỷ đồng<sup>(20)</sup>, đạt 63% dự toán, tăng 20% so với cùng kỳ. Tình hình thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2019 tương đối cao do các nguồn thu từ thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đều đạt trên 68% dự toán. Một số khoản thu không đạt tiến độ theo dự toán được giao và có dấu hiệu sụt giảm so với cùng kỳ năm trước, như:

<sup>17</sup> Kế hoạch vốn giao năm 2019 là 1.476,621 tỷ đồng; kế hoạch vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2019 là 425,6 tỷ đồng.

<sup>18</sup> Kế hoạch giao năm 2019 ước đạt 29,1% kế hoạch, cao hơn 4% so với cùng kỳ; kế hoạch năm 2018 kéo dài sang năm 2019 ước đạt 39,1%

<sup>19</sup> Nhựa hóa được 03km đường Quốc lộ, 11 Km đường huyện nâng tỷ lệ nhựa hóa đường huyện từ 92% lên 94,2% (chỉ tiêu nhựa hóa đường huyện năm 2019 là 96%); 25 Km đường xã thôn, bon và đầu tư xây dựng hoàn thành 7 Km đường đô thị

<sup>20</sup> Thu nội địa 1.375 tỷ đồng, đạt 64% dự toán, tăng 21% so với cùng kỳ năm trước; thu Xuất nhập khẩu 101 tỷ đồng, đạt 51% dự toán, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước (trong đó thu từ thuế xuất khẩu sản phẩm Alumin là 61 tỷ đồng); thu huy động đóng góp 5,3 tỷ đồng.

Thu từ công thương nghiệp ngoài quốc doanh (đạt 33% dự toán), thu Xổ số kiến thiết (đạt 48% dự toán).

Tổng chi ngân sách địa phương đạt 3.283 tỷ đồng, đạt 51% dự toán, tăng 30% so với cùng kỳ; dự toán chi được kiểm soát chặt chẽ; tập trung nguồn lực để trả nợ vay; cơ bản bảo đảm kịp thời thực hiện các nhiệm vụ, chính sách theo quy định.

Tình hình hoạt động ngân hàng: Nguồn vốn huy động ước đạt 8.576 tỷ đồng (tăng 4,48% so với đầu năm) dư nợ cho vay ước đạt 26.673 tỷ đồng (tăng 4,36% so với đầu năm), nợ xấu khoảng 282 tỷ đồng (chiếm 1,06% tổng dư nợ).

## **8. Phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh:**

**a) Phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể:** Trong 6 tháng đầu năm, có 248 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 13,2% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký gần 1.442 tỷ đồng, giảm 98,4% so với cùng kỳ, số doanh nghiệp giải thể là 37 doanh nghiệp, tăng 12,1% so với cùng kỳ. Thực hiện rà soát tình hình hoạt động của doanh nghiệp, qua đó thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với 238 doanh nghiệp, thông báo vi phạm đối với 333 doanh nghiệp bỏ địa chỉ đăng ký kinh doanh (*chiếm 50,2%*). Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 2.242 doanh nghiệp đang hoạt động trên 4.465 doanh nghiệp đăng ký. Tình hình hoạt động của các doanh nghiệp có sự phân cực rõ rệt: Đối với các doanh nghiệp lớn và vừa kinh doanh lĩnh vực thủy điện, khai khoáng, chế biến công nghiệp,... hoạt động kinh doanh tương đối thuận lợi; đối với các doanh nghiệp có quy mô nhỏ và siêu nhỏ kinh doanh nông sản, gặp nhiều khó khăn, còn một số hạn chế như: Thiếu kiến thức về quản trị doanh nghiệp, thiếu nguyên liệu, nguồn vốn,...

**Về kinh tế tập thể:** Tổng số hợp tác xã trên địa bàn tỉnh là 110/134 hợp tác xã đang hoạt động, có 262 tổ hợp tác hoạt động quy mô nhỏ và gặp nhiều khó khăn, hiệu quả còn hạn chế.

### **b) Công tác đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước:**

**Về công tác cổ phần hóa**<sup>(21)</sup>: Đã hoàn thành việc bán cổ phần ra công chúng đối với Công ty Cà phê Thuận An và Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học Đăk Nông. Đối với Công ty TNHH MTV Nam Nung đang xem xét phê duyệt và công bố giá trị doanh nghiệp. Với trường hợp Công ty Cà phê Đức Lập, do âm vốn chủ sở hữu nên hiện nay đang hoàn thiện các thủ tục phê duyệt Phương án bán doanh nghiệp theo hình thức bán đấu giá có kế thừa công nợ.

**Công tác thoái vốn:** Đã bán thành công cổ phần theo phương án thoái vốn đối với Công ty cổ phần Đăng kiểm xe cơ giới và Công ty cổ phần cấp nước và phát triển đô thị. Đối với Công ty cổ phần Quản lý, sửa chữa đường bộ đã công bố thông tin bán cổ phần, tuy nhiên đến nay không có Nhà đầu tư đăng ký mua.

---

<sup>21</sup> Công ty TNHH MTV Nam Nung, Sách-TBTH, Cà phê Thuận An và Công ty Cà phê Đức Lập

Về công tác giải thể<sup>(22)</sup>: Cơ bản hoàn thành việc giải thể Công ty TNHH MTV Quảng Tín. Đổi với các công ty còn lại còn gặp khó khăn, vướng mắc như: công nợ khó đòi, hợp đồng chưa xử lý dứt điểm, việc thu hồi, bàn giao đất, tài sản trên đất chưa hoàn thành, thiếu tiền chi trả tiền lương, bảo hiểm xã hội cho người làm công tác giải thể,... nên tiến độ triển khai còn chậm so với kế hoạch.

c) Thu hút đầu tư: Trong 6 tháng đầu năm đã cấp mới chủ trương đầu tư cho 03 dự án đầu tư (không có dự án FDI cấp mới) với tổng vốn đầu tư 162,3 tỷ đồng<sup>(23)</sup>, bằng 1/3 so với cùng kỳ<sup>(24)</sup>. Nguyên nhân, số lượng dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư giảm do một số dự án đề xuất trong lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp gặp vướng mắc, không có trong quy hoạch ngành đã được phê duyệt, bất cập trong quy định giữa Luật Đầu tư và Luật Bảo vệ môi trường<sup>(25)</sup> về việc dự án phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường gây khó khăn cho Nhà đầu tư. Bên cạnh đó, chưa có sự phối hợp tốt giữa các sở, ban, ngành trong giải quyết thủ tục hành chính, cũng như giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư.

Mặt khác, phần lớn các dự án hoạt động chưa hiệu quả, đa số các nhà đầu tư đăng ký dự án với mục đích giữ đất, chưa có nhiều nhà đầu tư bảo đảm năng lực tài chính để triển khai thành công, dẫn đến đóng góp thực chất của các dự án cho phát triển của tỉnh còn khá hạn chế.

**9. Quản lý tài nguyên, môi trường:** Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2019 cho 08 huyện, thị xã. Triển khai xây dựng phương án giá đất cho các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được đẩy mạnh, tập trung giải quyết các hồ sơ bảo đảm đúng theo thời gian quy định. Ban hành danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm và giải quyết khiếu nại tố cáo: Giải quyết kiến nghị cử tri<sup>(26)</sup>; tổ chức giám sát về công tác bảo vệ môi trường tại nhà máy Alumin Nhân Cơ. Tuy nhiên, công tác quản lý đô thị, quản lý quy hoạch đất đai, quản lý khai thác tài nguyên chưa hiệu quả, nhất là quản lý rừng và khai thác khoáng sản; việc tổ chức kinh doanh xung quanh và lòng hồ Tà Đùng chưa được quản lý chặt chẽ, hiệu quả.

<sup>22</sup> Công ty TNHH MTV: Thuận Tân, lâm nghiệp Trường Xuân, lâm nghiệp Quảng Tín, lâm nông nghiệp Đức Lập, lâm nghiệp Quảng Đức, Gia Nghĩa.

<sup>23</sup> Dự án Nhà máy bảo quản, chế biến nông sản của Doanh nghiệp tư nhân Toàn Hàng với tổng vốn đầu tư 48.000 triệu đồng; Dự án Trồng mầm non tư thực Hoa Mơ của Công ty TNHH Lê Duyên Đák Nông với tổng vốn đầu tư 7000 triệu đồng; Dự án Nhà máy sản xuất, chế biến nông sản chất lượng cao của Công ty cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Tây Nguyên với tổng vốn đầu tư 107.344.

<sup>24</sup> 6 tháng đầu năm 2018 cấp chủ trương đầu tư cho 09 dự án, với tổng vốn đầu tư 1.230.633 triệu đồng.

<sup>25</sup> Nhà đầu tư thực hiện việc lập, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường) trước khi trình UBND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư của dự án đầu tư ngoài ngân sách

<sup>26</sup> Công văn gửi Cử tri Lê Hữu Bình; Phạm Thị Mẫn và Hoàng Văn Hoạt về việc trả lời phản ánh của cử tri liên quan nhà máy Alumin Nhân Cơ gây ô nhiễm môi trường

### **III. Về phát triển văn hóa, xã hội**

**1. Phát triển văn hóa:** Tổ chức các hoạt động văn hóa nổi bật. Chất lượng các hoạt động biểu diễn nghệ thuật được chú trọng, phát huy bản sắc văn hóa dân gian bản địa<sup>(27)</sup>. Tổ chức tuyên truyền cổ động các sự kiện chính trị của đất nước và địa phương<sup>(28)</sup>. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng, đời sống văn hóa được nâng lên rõ rệt<sup>(29)</sup>. Công tác gia đình chuyển biến tích cực, chú trọng phòng, chống bạo lực gia đình.

**2. Thể dục và thể thao:** Phong trào thể dục thể thao tiếp tục được đẩy mạnh, tổ chức một số giải thể thao tiêu biểu<sup>(30)</sup>, đăng cai tổ chức thành công Hội thi Thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ XI khu vực II; thành lập các đoàn vận động viên tham gia 06 giải cấp khu vực và toàn quốc<sup>(31)</sup>.

**3. Giáo dục và đào tạo:** Quy mô ngành giáo dục tiếp tục phát triển, hiện toàn ngành có 396 cơ sở giáo dục, kiểm tra và công nhận thêm 10 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường học đạt chuẩn quốc gia lên 132 trường (đạt 34,2%). Tổ chức kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 tỉnh Đăk Nông diễn ra an toàn, nghiêm túc và đúng quy chế<sup>(32)</sup>. Triển khai xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường trung học phổ thông công lập nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, giai đoạn 2019-2021 theo hướng giảm số lượng trường học và cán bộ quản lý. Cơ sở vật chất, trang thiết bị trong toàn ngành nhìn chung vừa thiếu, vừa không đồng bộ. Công tác vệ sinh ở nhiều trường học chưa đảm bảo, thiếu nước sạch.

**4. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân:** Công tác khám, chữa bệnh được duy trì, chất lượng liên tục được cải thiện và ngày càng đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân<sup>(33)</sup>. Chủ động nắm bắt tình hình dịch bệnh tại các cơ sở y tế và cộng đồng, kịp thời phòng chống không để dịch bệnh lan rộng;

<sup>27</sup> Tỉnh đã tổ chức được 06 lễ hội truyền thống của đồng bào, cụ thể: Lễ cưới của người M’Nông (tại Lễ hội Văn hóa thổ cẩm Việt Nam), 02 Lễ hội Sum họp cộng đồng của người M’Nông (tại Hội xuân Ký Hợi và huyện Đăk Song); Lễ hội Lồng Tòng (tại huyện Krông Nô) Lễ hội Cúng bến nước (của người Mạ, tại huyện Đăk Glong), Lễ hội Mừng lúa mới (của người M’Nông tại huyện Đăk Song); Lễ hội văn hóa thổ cẩm VN có 17 tỉnh và 3 nước tham dự

<sup>28</sup> Thực hiện 4.150m<sup>2</sup> panô, 4.080m băng rôn, 8.950 lá cờ các loại, 18.000m cờ dây, 85 đợt xe loa tuyên truyền... 26 chương trình văn nghệ phục vụ các sự kiện chính trị và 88 buổi biểu diễn văn nghệ, chiếu phim cơ sở).

<sup>29</sup> Toàn tỉnh có 115.359/142.537 hộ gia đình đạt chuẩn văn hoá, đạt 80,93% (Kế hoạch 78%); 648/789 thôn, bon, buôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hoá, đạt 82,12% (Kế hoạch 73%); 25/71 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn văn hoá, đạt 35,21% (Chi tiêu 24,5%) và 879/923 cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu văn hoá, đạt 94,31% (chi tiêu 88,8%).

<sup>30</sup> Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và giải Việt dã tỉnh Đăk Nông lần thứ XIV; Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Đăk Nông lần thứ VII, năm 2019; Giải vô địch Bóng chuyền tỉnh Đăk Nông lần thứ X, năm 2019.

<sup>31</sup> Kết quả đạt được 36 huy chương các loại, trong đó có 3 HCV, 8 HCB, 24 HCD.

<sup>32</sup> Kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 tỉnh Đăk Nông có 6.293 thí sinh đăng ký dự thi, giảm 103 thí sinh so với kỳ thi năm ngoái.

<sup>33</sup> Tổng số bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại các bệnh viện là 305.168 lượt, tăng 2.508 lượt so với cùng kỳ năm 2018 (302.660 lượt); tổng số khám BHYT là 258.154 lượt giảm 2.559 lượt so với cùng kỳ năm 2018 (260.713 lượt); tổng số lượt điều trị nội trú là 33.858 lượt, tăng 591 lượt so với cùng kỳ năm 2018 (33.267 lượt). Tổ chức khám, chữa bệnh và cấp thuốc miễn phí cho nhân dân nghèo, dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách được 06 đợt, khám bệnh cho 3.000 lượt bệnh nhân.

công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm được triển khai đồng bộ, thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế cộng đồng, duy trì kết quả tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, triển khai tốt hoạt động dân số - kế hoạch hóa gia đình và sức khỏe sinh sản. Tăng cường kiểm tra và bảo đảm tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm đặc biệt là dịp lễ, Tết. Tuy nhiên, việc sản xuất, tiêu thụ thực phẩm bẩn vẫn chưa được kiểm soát gây ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe của người dân.

### 5. Giảm nghèo và an sinh xã hội:

Công tác an sinh xã hội được tỉnh quan tâm, chú trọng, trong đó công tác trợ giúp cộng đồng được thực hiện khá tốt<sup>(34)</sup>, hỗ trợ gạo cho các đối tượng theo quy định. Tiếp nhận, nuôi dưỡng, quản lý tập trung cho 70 đối tượng bảo trợ xã hội. Tổ chức đi thăm và tặng quà người có công với cách mạng, gia đình chính sách, hộ nghèo nhân dịp lễ, Tết Nguyên đán<sup>(35)</sup>, tổ chức thăm và tặng quà cho 06 tập thể, 165 đối tượng người khuyết tật.

Triển khai các chương trình chăm sóc, bảo vệ và khuyến khích trẻ em học khá giỏi<sup>(36)</sup>. Tuyên truyền trực tiếp tại các trường học, các địa bàn trọng điểm thường xảy ra tai nạn đuối nước trẻ em; tổ chức các lớp dạy học bơi miễn phí cho trẻ em vào dịp hè, lắp đặt biển cảnh cáo nguy hiểm tại các hồ đập về phòng tránh tai nạn đuối nước<sup>(37)</sup>. Tuy nhiên, công tác phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em, đặc biệt là tai nạn đuối nước đang gặp nhiều thách thức như: nguồn lực tài chính, cơ sở hạ tầng, ý thức trách nhiệm của người lớn đối với việc đảm bảo an toàn cho trẻ em, ván đề trang bị các kỹ năng an toàn cho trẻ em. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, học nghề, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

**6. Đào tạo lao động và giải quyết việc làm:** Tạo việc làm mới cho 9.221 lượt người, đạt 51,2% KH; hỗ trợ tạo việc làm thêm cho khoảng 1.437 lượt lao động bằng nguồn vốn từ Quỹ Quốc gia về việc làm. Quản lý và sử dụng lao động người nước ngoài đúng quy định. Đào tạo nghề cho 2.181 lượt người, đạt 57,4% KH. Công tác cung cấp thông tin về lao động, việc làm đến cơ sở thực hiện khá tốt<sup>(38)</sup>. Tuy nhiên, chất lượng đào tạo nghề chưa cao, chưa đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, tỉ lệ lao động sau đào tạo xin được việc làm còn thấp.

**7. Thông tin và truyền thông, phát thanh và truyền hình, khoa học công nghệ:** Quản lý tốt các đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao đang triển khai, đảm bảo về nội dung và tiến độ; hỗ trợ kịp thời các cho các cá nhân,

<sup>34</sup> Hỗ trợ 9.711 lượt đối tượng bảo trợ xã hội.

<sup>35</sup> Tổng kinh phí hỗ trợ là 41.237 triệu đồng.

<sup>36</sup> Tặng 5.004 suất quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc gia đình chính sách, trẻ em trong các hộ gia đình nghèo với tổng số tiền 1.022 triệu đồng

<sup>37</sup> Trong 6 tháng đầu năm 2019 8 em bị tử vong do đuối nước giảm 13 em so với cùng kỳ.

<sup>38</sup> Tỷ vấn về chính sách pháp luật lao động, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động và tuyên truyền hỗ trợ định hướng nghề nghiệp cho 1.411 lượt người. Trong đó, 30 người tìm được việc làm thông qua tư vấn, giới thiệu, đạt 18,75% kế hoạch năm, chiếm tỷ lệ 2,1% so với tổng số lao động được tư vấn, giới thiệu việc làm

tổ chức đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp với 5 nhãn hiệu<sup>(39)</sup>. Hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ tiếp tục được đẩy mạnh, tập trung vào các sản phẩm phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp như ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất một số giống cây trồng; sản xuất chế phẩm vi sinh vật đa chủng nǎng sử dụng làm phân bón hữu cơ. Thông tin báo chí xuất bản luôn chủ động bám sát định hướng tuyên truyền; hạ tầng công nghệ thông tin hoạt động ổn định đảm bảo phục vụ công tác cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; công tác an toàn an ninh thông tin được tuyên truyền phổ biến rộng rãi.

#### **IV. Về cải cách hành chính, tư pháp, dân tộc, tôn giáo và thanh tra, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

**1. Công tác cải cách hành chính:** Triển khai Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2019; tập trung kiểm tra, thực hiện rà soát và công bố 133 thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của các cấp trên địa bàn tỉnh<sup>(40)</sup>, tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết là 121.608 hồ sơ<sup>(41)</sup>. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế, phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế đối với 32 trường hợp. Đẩy mạnh việc việc ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong chỉ đạo điều hành, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Công tác sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh cơ bản hoàn thành<sup>(42)</sup>. Đối với việc sáp nhập, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, hiện nay, UBND tỉnh đã phê duyệt một số Đề án của các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định tại Chương trình số 30-CTr/TU ngày 22/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng<sup>(43)</sup>. Công tác tuyển dụng, nâng lương, bổ nhiệm được thực hiện công khai, minh bạch, chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật. Kết quả chấm điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2018 xếp hạng 60/63 giảm 4 bậc so với năm 2017, cải cách hành chính còn nhiều tồn tại, chất lượng dịch vụ công còn hạn chế, kỷ luật hành chính chưa nghiêm, việc sáp nhập, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập triển khai vẫn còn chậm.

<sup>39</sup> “CNM QT – VN” của Công ty cổ phần đầu tư Công nghệ mới Quốc tế Việt Nam đổi với nhóm sản phẩm trồng và chế biến cây dược liệu; “M’Nông” cho nhóm sản phẩm trồng, chăm sóc cà phê, hồ tiêu của Hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ Đák Nông (Địa chỉ : Bon Đák R’Moan – xã Đák R’Moan, thị xã Gia Nghĩa); “Coffee Mai Ka” của ông Nguyễn Khắc Long (địa chỉ : Phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa) đổi với sản phẩm cà phê bột; “Thịnh Phát + Hình” của hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ngọc Hương (địa chỉ: số 37, Nguyễn Văn Trỗi, TDP 2, phường Nghĩa Trung, Gia Nghĩa) đổi với sản phẩm cà phê bột; “Minh Trí” của hộ kinh doanh Trương Lê Bích Trà (địa chỉ: thôn 10, xã Nam N’Jang, Đák Song) đổi với sản phẩm cà phê.

<sup>40</sup> Cấp tỉnh: 1.013 TTHC; Cấp huyện: 113 TTHC; Cấp xã: 78 TTHC.

<sup>41</sup> Trong đó: đã giải quyết 114.144 hồ sơ (giải quyết đúng hạn 109.361 hồ sơ chiếm 95,8%; giải quyết quá hạn 4.783 hồ sơ chiếm 4,2%), đang giải quyết: 7.464 hồ sơ, trong đó 7.348 hồ sơ chưa đến hạn, 116 hồ sơ quá hạn

<sup>42</sup> Qua sắp xếp, số lượng các phòng chuyên môn của các cơ quan, đơn vị giảm từ 145 phòng xuống còn 99 phòng (giảm 46 phòng); đổi với Chi cục và tương đương trực thuộc các cơ quan, đơn vị giảm từ 15 đơn vị xuống còn 10 đơn vị (giảm 05 đơn vị); Hợp nhất 13 tổ chức phối hợp liên ngành thành 05 tổ chức, giải thể: 38 tổ chức phối hợp liên ngành;

<sup>43</sup> Giảm được 60 đơn vị sự nghiệp, giảm 60 cấp trưởng; cấp phó tạm thời giữ nguyên theo quy định tại Nghị quyết 19-NQ/TW.

## **2. Công tác tư pháp, tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo:**

Thẩm định, thảo luận, cho ý kiến về dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh chuẩn bị thông qua trong kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh. Báo cáo về việc rà soát và xử lý văn bản trái pháp luật. Cấp phiếu Lý lịch Tư pháp cho 1.049 trường hợp. Tổ chức tập huấn chuyên sâu về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã dần chuyển hướng chiến lược từ xây dựng pháp luật sang hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương; công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản được thực hiện thường xuyên và trên nhiều lĩnh vực.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, toàn tỉnh đã tiếp 771 lượt với 1.464 công dân (giảm 109 lượt và 226 người) so với cùng kỳ. Nhìn chung, tình hình tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại trên địa bàn tỉnh giảm hơn so với cùng kỳ năm 2018<sup>(44)</sup>; các nội dung tiếp công dân chủ yếu liên quan đến đất đai (thu hồi đất, phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư, trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tranh chấp đất đai...). Các cấp có thẩm quyền đã thụ lý giải quyết 100% vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh; trong đó thuyết phục thành và ban hành quyết định, kết luận giải quyết xong 32/45 vụ việc khiếu nại (đạt 71%). Tuy nhiên, chưa giải quyết dứt điểm việc khiếu nại, khiếu kiện về đất đai tại huyện xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức và xã Nam Nung, huyện Krông Nô.

Thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 21-CT/TU của Tỉnh ủy, thực hiện đúng Luật Tiếp công dân, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ; thực hiện nghiêm túc lịch tiếp công dân định kỳ hàng tháng và công khai lịch tiếp công dân của lãnh đạo trên Cổng thông tin điện tử; lãnh đạo UBND tỉnh đã chủ động tiếp công dân với nhiều vụ việc đông người, phức tạp để giải thích, vận động, tuyên truyền cho người dân và chỉ đạo xử lý, giải quyết kịp thời. Tuy nhiên, việc giải quyết khiếu nại, kiến nghị một số vụ việc còn chậm, kéo dài dẫn đến công dân gửi đơn khiếu kiện vượt cấp, bên cạnh nguyên nhân chủ quan còn có nguyên nhân khách quan là tính chất vụ việc phức tạp, phải xem xét, xác minh, làm việc nhiều lần; việc thông tin, báo cáo tình hình khiếu nại, tố cáo có đơn vị thực hiện còn chưa đầy đủ, không kịp thời.

## **3. Công tác dân tộc, tôn giáo:**

Các cấp, các ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh tập trung chỉ đạo tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện tiến tới tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh lần thứ III năm 2019; đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện kịp thời và có hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc, các chính sách an sinh xã hội góp phần ổn định chính trị, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Tình hình sinh hoạt tôn giáo của chức sắc, tín đồ các tôn giáo trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, không xảy ra điểm nóng, tuân thủ pháp luật, các tôn giáo

<sup>44</sup> Số đơn thư tiếp nhận giảm 230 đơn (18,5%), trong đó đơn khiếu nại giảm 52 đơn (35,9%), đơn tố cáo giảm 85 đơn (56,7%), đơn kiến nghị phản ánh, các đơn không đủ điều kiện xử lý giảm 93 đơn (9,3%).

tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo, các phong trào thi đua yêu nước, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### **4. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:**

Công tác phòng, chống tham nhũng được các cấp, các ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn và tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức cho cán bộ, công chức viên chức và nhân dân trong công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng. Trong 6 tháng đầu năm 2019, đã thực hiện 34 cuộc thanh tra tại 72 đơn vị (15 cuộc chuyển qua từ năm 2018), cụ thể: 25 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 09 cuộc thanh tra đột xuất; đã kết thúc 16 cuộc thanh tra tại đơn vị và đã ban hành 15 kết luận thanh tra<sup>(45)</sup>.

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quan tâm chỉ đạo, các đơn vị thực hiện đã có những chuyển biến tích cực, công tác tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra được triển khai thực hiện khá tốt<sup>(46)</sup>; nhận thức và hành động của đa số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng lên. Việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cơ bản đúng theo chế độ, định mức nhà nước ban hành và quy chế chi tiêu nội bộ. Thực hiện tốt công tác công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan. Tuy nhiên, hiệu quả phát hiện các hành vi lãng phí trong quá trình tự thanh, kiểm tra của các đơn vị còn thấp; một số đơn vị chưa chủ động, quyết liệt triển khai thực hiện.

#### **V. Về quốc phòng, an ninh và đối ngoại**

Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; nắm chắc, đánh giá đúng tình hình nội, ngoại biên, triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý, bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ. Tổ chức lễ giao quân năm 2019 đúng kế hoạch; diễn tập khu vực phòng thủ cho 02 huyện Đăk Mil, Đăk Glong đảm bảo an toàn.

Chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tấn công trấn áp tội phạm, thực hiện hiệu quả các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, nhất là trong các dịp lễ, Tết, nên tội phạm hình sự được kiềm chế và giảm 15,4% (giảm 34 vụ) so với 06 tháng đầu năm 2018; xảy ra 186 vụ, làm chết 05 người, bị thương 33 người, thiệt hại tài sản trị giá hơn 1,4 tỷ đồng. Tuy nhiên, qua công tác đấu tranh cho thấy tính chất của tội phạm ngày càng phức tạp, chuyên nghiệp, manh động, nhất là tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”, lực lượng Công an đã phát hiện, đấu tranh triệt phá 04 nhóm hoạt động “tín dụng đen”, 01 nhóm “núp bóng” hoạt động thông qua công ty đòi nợ thuê Kim Ngân, gây ra nhiều vụ việc phức tạp về trật tự xã hội ở địa bàn cơ sở. Về tội phạm về trật tự

<sup>45</sup> Qua thanh tra đã phát hiện 21 cơ quan, đơn vị có vi phạm, sai phạm về kinh tế với số tiền 1.840 triệu đồng; đã kiến nghị thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước với số tiền 377,910 triệu đồng; kiến nghị khác 1.462,055 triệu đồng; thu hồi 01 thẻ công chứng viên.

<sup>46</sup> Triển khai 33 cuộc thanh tra, kiểm tra với 488 tổ chức và 296 cá nhân, qua đó phát hiện 46 tổ chức có sai phạm với số tiền 300 triệu đồng và đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 300 triệu đồng

quản lý kinh tế, tham nhũng, khởi tố 07 vụ 12 bị can, tuy nhiên, tình trạng mua bán vận chuyển mua bán, hàng cấm, hàng giả, không rõ nguồn gốc còn xảy ra ở một số địa bàn. Tội phạm ma tuý, được kiểm soát, phát hiện, bắt 29 vụ 41 đối tượng tang trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Công an tỉnh đã phối hợp với Bộ Công an đấu tranh có hiệu quả chuyên án 981M triệt phá đường dây vận chuyển hơn 300kg ma túy tổng hợp và vụ vận chuyển 26 bánh heroin; triệt phá đường dây sản xuất, mua bán xăng giả có quy mô lớn, hoạt động trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố.

Trong 6 tháng đầu năm 2019 xảy ra 44 vụ tai nạn giao thông, làm chết 26 người, bị thương 12 người (*giảm 15 vụ, 02 người chết, 11 người bị thương so với cùng kỳ năm 2018*). Tai nạn giao thông xảy ra chủ yếu trên tuyến Quốc lộ chiếm 58,3%, Tỉnh lộ chiếm 8,3 %.

Tổ chức đoàn công tác của tỉnh sang thăm, chúc mừng lễ Kỷ niệm 40 năm ngày chiến thắng Khmer Đỏ; Tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Thỏa thuận hợp tác kinh tế - xã hội giữa tỉnh Đăk Nông và tỉnh Mondulkiri. Tổ chức đón tiếp các đoàn khách quốc tế theo đúng quy định.

### **Đánh giá chung:**

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm cơ bản thuận lợi và ổn định, một số chỉ tiêu kinh tế xã hội đảm bảo tiến độ, khả năng cuối năm đạt và vượt kế hoạch. Thu ngân sách đạt khá, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chi thường xuyên và bổ sung chi đầu tư phát triển; sản xuất ngành công nghiệp có sự tăng trưởng; thương mại phát triển ổn định, đáp ứng nhu cầu của người dân; ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành, dịch vụ công trực tuyến mức ngày càng được đẩy mạnh; việc sắp xếp lại bộ máy các cơ quan chuyên môn đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Các lĩnh vực văn hóa, môi trường, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, quốc phòng, an ninh, biên giới, đối ngoại được quan tâm chỉ đạo và đạt nhiều kết quả, tạo không khí phấn khởi trong toàn xã hội, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Bên cạnh kết quả đạt được, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn tồn tại một số hạn chế: Giá cả một số nông sản chủ lực của tỉnh như điều, cà phê, tiêu tiếp tục giảm, khả năng phục hồi chậm đã ảnh hưởng nhất định đến sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, đặc biệt là dịch tả lợn Châu Phi diễn biến phức tạp, có nguy cơ lây lan trên diện rộng; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp; chỉ số cải cách hành chính, chỉ số PCI vẫn còn thấp; tình hình thu hút các dự án đầu tư ngoài ngân sách rất hạn chế, những bất cập hạn chế trong chính sách, vướng mắc đối với các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, môi trường, đầu tư đã được nhận diện, tháo gỡ nhưng chưa kịp thời và triệt để; kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm, chưa sự phối hợp tốt giữa các đơn vị; khó khăn của doanh nghiệp chưa được giải quyết đến kết quả cuối cùng; công tác quản lý đô thị, quản lý đất đai, quản lý khai thác tài nguyên chưa hiệu quả, nhất là quản lý rừng, đất rừng và khai thác khoáng sản; giải quyết việc làm chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội; một số

vụ khiếu nại, khiếu kiện, điểm nóng như ở Đăk Ngo, Nam Nung chưa được giải quyết dứt điểm; tình trạng tín dụng đen, mua bán hàng giả, tội phạm hình sự vẫn còn diễn biến phức tạp.

## B. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Trên cơ sở kết quả đạt được và những tồn tại hạn chế trong thực hiện 6 tháng đầu năm, để hoàn thành tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 đã được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh giao, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành phải chủ động xử lý tháo gỡ khó khăn ngay từ cơ sở; đề ra các giải pháp năng động, sáng tạo, linh hoạt để đạt được mục tiêu đề ra. Trong 6 tháng cuối năm 2019, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm:

### 1. Phát triển kinh tế:

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ; Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 10/12/2018 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành chủ yếu về kinh tế - xã hội năm 2019.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Đề án quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh. Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với xây dựng nông thôn mới, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, khai thác tối đa tiềm năng lợi thế vùng, sản xuất các sản phẩm chủ lực theo hướng liên doanh, liên kết; tiếp tục đẩy mạnh Chương trình xây dựng Nông thôn mới. Tăng cường chỉ đạo sản xuất vụ Hè Thu 2019 nhằm đạt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra và chuẩn bị tốt cho vụ Đông Xuân 2020-2021.

- Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư đầu vào lĩnh vực nông nghiệp. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, chủ động triển khai các biện pháp chống hạn cho cây trồng; kiểm soát dịch bệnh, hỗ trợ người dân khắc phục dịch bệnh trên cây tiêu; tập trung nguồn lực phòng chống có hiệu quả dịch tả lợn Châu Phi, có biện pháp dập dịch kịp thời, hạn chế tối đa việc lây lan, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền người dân chủ động trong phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, bảo vệ đàn. Chủ động triển khai các biện pháp chống hạn cho cây trồng, tăng cường liên kết đầu ra cho sản phẩm.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác quản lý quy hoạch, quản lý đô thị, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm theo quy định. Khẩn trương triển khai thực hiện Luật Quy hoạch và Luật Sửa đổi, bổ sung các luật có liên quan đến quy hoạch, đảm bảo đồng bộ, thống nhất. Khẩn trương xây dựng đề cương và dự toán quy hoạch tỉnh Đăk Nông đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2035.

- Năm bắt tình hình cung cầu và giá cả hàng hóa trên địa bàn tỉnh, nhất là các mặt hàng thiết yếu, phục vụ nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của người dân nhằm

đảm bảo nguồn hàng hóa đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn tỉnh, nhất là dịp lễ, Tết.

- Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường bám sát chỉ đạo của Trung ương tăng cường kiểm tra, kiểm soát về hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và những loại hàng hóa ảnh hưởng đến đời sống của người dân, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm.

## **2. Tăng cường huy động nguồn thu, kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, tăng cường quản lý đầu tư xây dựng cơ bản**

- Đẩy mạnh thu hồi nợ đọng thuế; thanh tra, kiểm tra, chống thất thu. Các ngành và địa phương chủ động trong quản lý và điều hành ngân sách, đảm bảo chi trong dự toán, đúng mục tiêu đã được duyệt, hạn chế tối đa việc xin bổ sung dự toán. Hạn chế tối đa việc ứng trước Ngân sách Nhà nước cho các công trình, dự án, trừ trường hợp thực sự cấp thiết, cấp bách và phải cân đối bố trí được nguồn để hoàn trả vốn ứng trước.

- Nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo, hướng dẫn phân bổ vốn và tăng cường quản lý vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước và các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư tại Công văn số 6359/UBND-KTKH ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh. Đẩy mạnh việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; xử lý nghiêm các chủ đầu tư chậm trễ trong việc nghiệm thu, quyết toán dự án.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh vốn đối với những dự án, công trình chậm tiến độ, cho những dự án có khả năng hoàn thành trong năm 2019 nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình triển khai, nhất là đẩy nhanh tiến độ lập phương án giải phóng mặt bằng, sớm đưa các dự án khởi công mới đi vào triển khai thi công. Riêng đối với các dự án, công trình trọng điểm phải đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đảm bảo kế hoạch đặt ra, trọng tâm nhất là dự án Hồ Gia Nghĩa.

## **3. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp**

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện tốt Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Tập trung chỉ đạo công tác cổ phần hóa, giải thể doanh nghiệp đảm bảo hoàn thành đúng kế hoạch đề ra; Giám sát chặt chẽ tình hình triển khai các

dự án đầu tư ngoài ngân sách, nắm rõ và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh triển khai các dự án, khắc phục tình trạng chậm trễ về tiến độ, gây lãng phí nguồn lực xã hội.

- Chấn chỉnh, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; Tăng cường chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ giải pháp trong đạo công tác cải cách hành chính, đánh giá đúng chất, có định lượng kết quả thực hiện. Tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm tra công vụ. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo điều hành, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và triển khai dự án Chính quyền điện tử.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo lộ trình và thời gian theo quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương.

- Tập trung chỉ đạo công tác cổ phần hóa, giải thể doanh nghiệp đảm bảo hoàn thành đúng kế hoạch đề ra; tiếp tục rà soát thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vi phạm theo quy định. Giám sát chặt chẽ tình hình triển khai các dự án đầu tư ngoài ngân sách; Tổ chức đối thoại với các doanh nghiệp, nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp; đề xuất các giải pháp hỗ trợ, đồng hành, giải quyết vướng mắc khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư đến kết quả cuối cùng.

- Trên cơ sở phân tích, đánh giá những tồn tại hạn chế, nguyên nhân của tồn tại, hạn chế trong việc cải thiện, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số PCI, qua đó điều chỉnh Kế hoạch triển khai hiệu quả Đề án Cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phân công trách nhiệm cho từng Sở, ngành phụ trách, thực hiện từng chỉ số thành phần cụ thể. Đồng thời, tổ chức đánh giá chỉ số PCI cấp sở, ngành và UBND các huyện, thị xã năm 2019.

- Tiếp tục rà soát những bất cập trong chính sách, thủ tục hành chính về đầu tư, đất đai, môi trường,... để điều chỉnh, bãi bỏ hoặc đề nghị bộ, ngành Trung ương sửa đổi, hoặc bãi bỏ. Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định.

- Hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ trách nhiệm và trách nhiệm giải trình theo hướng: Cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức chỉ được làm những gì mà pháp luật cho phép; quyền hạn đến đâu, trách nhiệm đến đó; phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong từng công đoạn giải quyết công việc. Hoàn thiện cơ chế phân quyền, phân cấp, ủy quyền nhằm bảo đảm sự thống nhất, thông suốt trong lãnh đạo, quản lý, điều hành từ tỉnh đến cơ sở.

#### **4. Lĩnh vực văn hóa xã hội, tôn giáo:**

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc cho vay, sử dụng vốn vay, thu hồi vốn tại các dự án, đảm bảo phát huy hiệu quả sử dụng vốn tạo thêm

nhiều việc làm cho người lao động. Làm tốt công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, tạo nguồn để đưa lao động đi làm việc ở trong và ngoài tỉnh. Thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án để thực hiện mục tiêu giảm nghèo. Huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức xã hội, doanh nghiệp cho việc thực hiện bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Tiếp tục phát huy những giá trị văn hóa dân tộc thiểu số tại chỗ, các di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch; thực hiện công tác tôn vinh các nghệ sỹ, nghệ nhân tiêu biểu trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, vận động nhân dân tham gia tập luyện, gắn việc chỉ đạo phát triển phong trào thể dục thể thao với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Các ngành, đơn vị có liên quan triển khai các công việc được giao để đón tiếp đoàn báo chí quốc tế và đoàn của UNESCO đến thẩm định chính thức công viên địa chất Đăk Nông trở thành công viên địa chất toàn cầu”.

- Ngành giáo dục chuẩn bị tốt cơ sở vật chất giáo dục cho năm học mới, khắc phục tình trạng trường học không có hệ thống cổng, tường rào, công trình vệ sinh. Tăng cường đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với việc xây dựng nông thôn mới.

- Nhân rộng mô hình đào tạo nghề có cam kết với doanh nghiệp sử dụng lao động sau đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát điều kiện lao động, an toàn, bảo hộ lao động.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Chủ động phòng chống không để các dịch bệnh lớn xảy ra, tập trung chỉ đạo công tác tiêm chủng để duy trì tỉ lệ tiêm chủng mở rộng trên 90%. Triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; Chương trình hợp tác với Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, tiếp tục thực hiện Đề án Bệnh viện đa khoa tỉnh Đăk Nông làm bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Chợ Rẫy.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các hoạt động tôn giáo trái pháp luật, nhất là việc sử dụng đất, xây cơ sở thờ tự trái phép, xử lý dứt điểm các vụ việc tôn đọng, kéo dài, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo liên quan đến tôn giáo; xây dựng kế hoạch đấu tranh với hoạt động của các “đạo lạ”, “tà đạo”; hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo để hoạt động chính trị.

## **5. Về quản lý tài nguyên môi trường và bảo vệ rừng:**

- Triển khai thực hiện công tác quản lý đất đai gắn với quản lý dân cư theo Nghị quyết 05-NQ/TU của Tỉnh ủy. Thực hiện tốt việc tiếp xúc với công dân để giải quyết các khiếu nại tố cáo liên quan đến đất đai. Tăng cường việc xử lý rác thải tại địa phương, tập trung kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt.

- Tập trung bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng; chủ động ngăn chặn, bố trí lực lượng Kiểm lâm tăng cường về địa bàn xã; tham mưu chính quyền địa phương các cấp huy động lực lượng liên ngành chốt chặn, tuần tra, truy quét đột xuất, dài ngày tại các địa bàn trọng điểm, các điểm nóng về phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản, nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm ngay từ cơ sở. Rà soát, xử lý dứt điểm các vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng còn tồn đọng. Đẩy mạnh kế hoạch trồng rừng tập trung và cây phân tán, tăng độ che phủ.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng vũ trang (Công an tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) với UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa trong việc bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, xử lý và ngăn chặn kịp thời các vụ việc khai thác khoáng sản trái phép; có giải pháp tăng cường chống thất thu ngân sách nhà nước đối với các doanh nghiệp khai thác khoáng sản.

## **6. Về công tác giải quyết khiếu nại tố cáo; đối ngoại và bảo đảm quốc phòng, an ninh:**

- Rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phức tạp, đông người thuộc thẩm quyền; xử lý giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, đông người thuộc thẩm quyền. Đặc biệt quan tâm những vụ khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai liên quan đến các dự án nông lâm nghiệp. Người đứng đầu các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định; thông báo, công khai trên Cổng thông tin điện tử lịch tiếp công dân, kết quả tiếp công dân theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại với tỉnh Moldunkiri (Campuchia); tiếp tục triển khai thực hiện phân giới cắm mốc biên giới Việt Nam - Campuchia. Đôn đốc thực hiện toàn diện công tác quốc phòng. Nắm bắt tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn trên tuyến biên giới, theo dõi công tác bầu cử của Campuchia.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự, giữ vững ổn định chính trị, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, vượt biên, xâm nhập và công tác phòng chống khủng bố. Tổ chức có hiệu quả đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự. Tăng cường phối hợp, bảo vệ rừng giữa công an, quân đội và kiểm lâm; triệt phá, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng. Thực hiện tốt công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, kiềm chế, giảm tai nạn giao thông.

## **7. Đối với các chỉ tiêu kinh tế xã hội đã đề ra, yêu cầu các đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, cụ thể như sau:**

- Chỉ tiêu tăng trưởng: Các ngành Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phấn đấu vượt kế hoạch sản lượng được giao, nhất là đối với các sản phẩm chủ lực như: Alumin, cà phê, tiêu...;

- Tăng tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư: Các chủ đầu tư tập trung hoàn thiện các thủ tục đầu tư để sớm khởi công đối với các dự án mở mới trong năm 2019; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án chuyển tiếp, đặc biệt là những dự án trọng điểm của tỉnh để giải ngân nguồn vốn đầu tư, đưa nhanh nguồn vốn đầu tư vào tăng trưởng kinh tế; Quy trách nhiệm cho các chủ đầu tư trong việc giải ngân nguồn vốn đầu tư không đạt kế hoạch đề ra, đồng thời kiên quyết điều chuyển và cắt vốn đối với những dự án chậm giải ngân.

- Chỉ tiêu thu ngân sách: Ngành Tài chính, Thuế đẩy mạnh các giải pháp để thu hồi nợ đọng thuế; thanh tra, kiểm tra, chống thất thu, phấn đấu thu đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Chỉ tiêu giáo dục, lao động, việc làm: Ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ và công tác nâng cấp trường chuẩn; ngành Lao động tập trung tiếp tục thực hiện tốt công tác đào tạo và giải quyết việc làm.

- Chỉ tiêu tổng vốn đầu tư toàn xã hội: Ngành Kế hoạch và Đầu tư tăng cường thu hút nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách; ngành Ngân hàng tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp vay vốn xây dựng, đầu tư, ... để tăng đầu tư trong doanh nghiệp và nhân dân. Tăng cường kiểm tra giám sát thực hiện các dự án ngoài ngân sách đảm bảo thực hiện dự án theo đúng tiến độ đã cam kết.

- Chỉ tiêu đảm bảo nhu cầu tưới cho cây trồng: Ngành Nông nghiệp, các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ sửa chữa lớn các công trình thủy lợi, đẩy nhanh tiến độ công trình thủy lợi khởi công mới, phấn đấu đến cuối năm tăng tỷ lệ đảm bảo nhu cầu tưới toàn tỉnh.

- Các ngành Công thương, Giao thông, Văn hóa tập trung, ưu tiên hơn nữa, phấn đấu đạt cao các chỉ tiêu về hạ tầng điện, chỉ tiêu về nhựa hóa các tuyến đường, chỉ tiêu về văn hóa. Ngành y tế chú trọng các giải pháp để đạt chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế.

- Chỉ tiêu giảm nghèo: Ngành Lao động phối hợp chặt chẽ với UBND các huyện, thị xã để đẩy mạnh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, chương trình giảm nghèo; phấn đấu đến cuối năm 2019 giảm trên 2,5% tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh.

- Chỉ tiêu nông thôn mới: Ngành Nông nghiệp, các địa phương giải ngân sớm các nguồn lực đầu tư nông thôn mới từ nguồn Trung ương, địa phương giao, ưu tiên cho 05 xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2019. Đồng thời, giao ngành tài chính, kế hoạch đầu tư cân đối nguồn lực, điều chuyển nguồn vốn để tăng chi đầu tư, sắp xếp nguồn vốn để cân đối ưu tiên bổ sung đầu tư cho 06 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới.

- Chỉ tiêu bảo vệ phát triển rừng: Ngành Nông nghiệp tập trung triển khai trồng rừng theo kế hoạch năm 2019 là 1.000 ha; Đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án phá rừng trên địa bàn tỉnh đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo trong thời gian qua; đảm bảo tất cả các vụ phá rừng được cơ quan chức năng xác

chuyển hồ sơ đến phải được sớm xử lý và xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2019 (*Báo cáo này thay thế Báo cáo số 294/BC-UBND ngày 05/6/2019 của UBND tỉnh*). UBND tỉnh Đăk Nông báo cáo để HĐND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Nhu trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban thuộc HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Bốn**

**Phụ lục số 01:**

**KẾT QUẢ RÀ SOÁT CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2018**  
 (Kèm theo Báo cáo số 354 /BC-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Đăk Nông)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch	Năm 2018		<b>Đánh giá (Đạt/không đạt)</b>
					Ước thực hiện cả năm (số đã báo cáo tại kỳ hợp thứ 7, HĐND tỉnh khóa III)	Thực hiện (số chính thức)	
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU KINH TẾ</b>						
	<b>Tổng giá trị gia tăng (giá có định năm 2010)</b>	Tỷ đồng	<b>17.759</b>	<b>19.120</b>	<b>19.217</b>	<b>19.217</b>	
	<i>Trong đó:</i>						
	+ Giá trị gia tăng nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	7.822	8.329	8.288	8.288	Vượt KH
<b>1</b>	+ Giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	2.800	3.115	3.137	3.137	
	+ Giá trị gia tăng ngành dịch vụ	Tỷ đồng	6.052	6.515	6.601	6.601	
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	Tỷ đồng	1.085	1.161	1.191	1.191	
	<b>Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)</b>	%	<b>9,33%</b>	<b>7,52%</b>	<b>8,21%</b>	<b>8,21%</b>	
	<b>Tổng giá trị gia tăng (giá hiện hành)</b>	Tỷ đồng	<b>25.871</b>	<b>28.479</b>	<b>29.337</b>	<b>29.337</b>	
	<i>Trong đó:</i>						
	+ Giá trị gia tăng nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	12.741	13.682	13.555	13.555	Vượt KH
<b>2</b>	+ Giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	3.912	4.377	4.661	4.661	
	+ Giá trị gia tăng ngành dịch vụ	Tỷ đồng	7.804	8.935	9.636	9.636	
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	Tỷ đồng	1.414	1.485	1.485	1.485	
	<b>GRDP bình quân đầu người</b>	Triệu đồng	<b>41,26</b>	<b>44,85</b>	<b>45,24</b>	<b>45,24</b>	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2017	Năm 2018			Đánh giá (Đạt/không đạt)
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm (số đã báo cáo tại kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa III)	Thực hiện (số chính thức)	
	<b>Cơ cấu tổng giá trị gia tăng theo ngành kinh tế</b>	%	100	100	100	100	
	<i>Trong đó:</i>						
3	+ Nông, lâm nghiệp	%	49,25	48,04	46,20	46,20	Vượt KH
	+ Công nghiệp - xây dựng	%	15,12	15,37	15,89	15,89	
	+ Dịch vụ	%	30,17	31,37	32,85	32,85	
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	5,47	5,21	5,06	5,06	
4	<b>Tổng vốn đầu tư toàn xã hội</b>	Tỷ đồng	<b>13.280</b>	<b>15.234</b>	<b>15.281</b>	<b>15.281</b>	Vượt KH
	<b>Xuất - nhập khẩu</b>						Chi tiêu theo dõi
5	Giá trị kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	1.035	1.000	1.158	1.158	
	Giá trị kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn	Triệu USD	180	130	350	250	
	<b>Thu - Chi ngân sách</b>						
6	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	2.060	2.000	2.300	2.372	Vượt KH
	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	5.762	6.473	7.521	7.358	
7	<b>Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn</b>	Tỷ đồng	<b>12.258</b>	<b>14.641</b>	<b>14.641</b>	<b>14.641</b>	Chi tiêu theo dõi
	<b>Hệ tàng giao thông</b>						
8	Nhựa hóa đường toàn tỉnh	%	59	61	61,15	61,15	Vượt KH
	<i>Trong đó: Nhựa hóa đường huyện</i>	%	88	92	92	92	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2017	Năm 2018			Đánh giá (Đạt/không đạt)
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm (số đã báo cáo tại kỳ hợp thứ 7, HĐND tỉnh khóa III)	Thực hiện (số chính thức)	
	<b>Hạ tầng cấp, thoát nước đô thị</b>						
	- Tỷ lệ đáp ứng cho diện tích có nhu cầu tưới	%	74	76	76	76	
<b>9</b>	- Tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	87	88	88	88	Dạt KH
	- Tỷ lệ hộ dân thành thị sử dụng nước sạch	%	94	96	96	96	
	- Tỷ lệ thu gom rác thải đô thị	%	100	100	100	100	
	<b>Hạ tầng cấp điện</b>						
	- Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện	%	97,0	97,5	97,5	97,5	Dạt KH
	- Tỷ lệ thôn, buôn, bon có điện lưới QG	%	99	99	99	99	
	<b>II CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG</b>						
	<b>Dân số trung bình</b>						
	- Dân số trung bình (chỉ tiêu theo dõi)	Ngàn người	627	635	644	645	Dạt KH
<b>1</b>	- Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%	1,1	1,1	1,1	1,1	
	- Mức tỉ lệ giảm sinh	%	0,8	0,8	0,8	0,8	
	<b>Lao động và việc làm</b>						
	- Số lao động được giải quyết việc làm	Người	18.271	18.000	18.280	18.280	Vượt KH
<b>2</b>	- Đào tạo nghề	Người	4.385	3.800	3.949	3.949	
	- Tỉ lệ lao động qua đào tạo	%	39	41	41	41	
	<b>Giảm nghèo:</b>						

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2017	Năm 2018			Đánh giá (Đạt/không đạt)
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm (số đã báo cáo tại kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa III)	Thực hiện (số chính thức)	
3	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều)	%	Giảm 2,63%	Giảm 2%	Giảm 2,5%	13,51%; (giảm 3,06%); Hộ cận nghèo: 6,23%	Vượt KH
	Trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	%	Giảm 9,34%	Giảm 5%	Giảm 5%	Giảm 5%	
	<b>Y tế</b>						
	- Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế xã)	Giường	18,0	18,2	18,2	18,2	
	- Số bác sĩ/vạn dân	Bác sỹ	7,0	7,5	7,5	7,5	
4	- Tỷ lệ đạt chuẩn quốc gia về y tế xã	%	50,7	56,3	56,3	56,3	Đạt KH
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	21,1	20,6	20,6	20,6	
	- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em	%	93	>=90	96,5	96,5	
	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	83,0	84,9	85,0	85,0	
	<b>Giáo dục</b>						
	- Tỷ lệ dân số trong độ tuổi học Trung học phổ thông đi học	%	67	68	68,5	68,5	
5	- Số trường ở các cấp học được công nhận đạt chuẩn quốc gia mới	Trường/năm	11	8	13	13	Vượt KH
	<b>Văn hóa</b>						
	- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa	%	77,76	78,00	78,00	80,93	
6	- Tỷ lệ thôn, bon, tổ dân phố văn hóa	%	75,79	73,00	75,79	82,12	Vượt KH
	- Xã, phường, thị trấn văn hóa	%	29,58	24,50	29,58	35,21	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2017	Năm 2018			Đánh giá (Đạt/không đạt)
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm (số đã báo cáo tại kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa III)	Thực hiện (số chính thức)	
	- Cơ quan văn hóa	%	89,30	88,80	88,80	94,31	
	<b>Chỉ tiêu về môi trường</b>						
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	39,4	40,0	39,2	39,2	
	- Trồng mới rừng tập trung hàng năm	ha	2.146	1.834	1.600	1.630	
7	- Tỷ lệ giảm các vụ phá rừng (giảm % số vụ và diện tích so với năm trước)	%	Giảm 24% số vụ; giảm 23% diện tích	Giảm 50% số vụ và diện tích	Giảm 10% số vụ; giảm 40% diện tích	Giảm 10% số vụ; giảm 40% diện tích	
	<b>Nông thôn mới:</b>						
8	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	5 (lũy kế 10 xã)	4 (lũy kế 14 xã)	6 (lũy kế 16 xã)	6 (lũy kế 16 xã)	Vượt KH
	Số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt trở lên	Tiêu chí	11,84	12,50	12,80	12,80	

**Phụ lục số 02:**

**THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**  
 (Kèm theo Báo cáo số 354 /BC-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Ước TH 6 tháng năm 2019	Số sánh ước TH/ Kế hoạch	Đánh giá	Ghi chú
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU KINH TẾ</b>							
	<b>Tổng giá trị gia tăng (giá có định năm 2010)</b>	Tỷ đồng	<b>19.217</b>	<b>20.771</b>	<b>8.657</b>	<b>41,7</b>		
	<i>Trong đó:</i>							
	+ Giá trị gia tăng ngành nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	8.288	8.766	2.980	34		
	+ Giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	3.137	3.524	1.598	45		
<b>1</b>	+ Giá trị gia tăng ngành dịch vụ	Tỷ đồng	6.601	7.189	3.436	48		
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	Tỷ đồng	1.191	1.292	643	50		
	<b>Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)</b>	%	<b>8,21%</b>	<b>8,09%</b>	<b>8,03%</b>			Theo hệ số chi phí trung gian cũ
	<b>Tổng giá trị gia tăng (giá hiện hành)</b>	Tỷ đồng	<b>29.337</b>	<b>31.941</b>	<b>12.830</b>	<b>40</b>		
	<i>Trong đó:</i>							
	+ Giá trị gia tăng ngành nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	13.555	14.399	4.347	30		
<b>2</b>	+ Giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	4.661	5.258	2.152	41		
	+ Giá trị gia tăng ngành dịch vụ	Tỷ đồng	9.636	10.325	5.379	52		
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	Tỷ đồng	1.485	1.959	952	49		
	<b>GRDP bình quân đầu người</b>	Triệu đồng	<b>45,24</b>	<b>48,47</b>				
	<b>Cơ cấu tổng giá trị gia tăng theo ngành kinh tế</b>	%	100	100				
	<i>Trong đó:</i>							

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Ước TH 6 tháng năm 2019	So sánh ước TH/ Kế hoạch	Đánh giá	Ghi chú
3	+ Nông, lâm nghiệp	%	44.899,57	45,08				Đánh giá cuối năm
	+ Công nghiệp - xây dựng	%	15.439,09	16,46				
	+ Dịch vụ	%	31.918,28	32,33				
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	4.918,91	6,13				
4	<b>Tổng vốn đầu tư toàn xã hội</b>	Tỷ đồng	<b>15.281</b>	<b>18.500</b>	<b>9.435</b>	<b>51</b>	<b>Khá</b>	
	<b>Xuất - nhập khẩu</b>							Chi tiêu theo đổi
5	Giá trị kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	1.158	1.298	524	40		
	Giá trị kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn	Triệu USD	250	220	110,6	50		
	<b>Thu - Chi ngân sách</b>							
6	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	2.372	2.358	1.481	63	<b>Khá</b>	
	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	7.358	6.322	3.283	52		
7	<b>Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn</b>	Tỷ đồng	<b>14.641</b>	<b>16.105</b>	<b>7.262</b>	<b>45</b>		Chi tiêu theo đổi
	<b>HẠ TẦNG GIAO THÔNG</b>							
8	Nhựa hóa đường toàn tỉnh	%	61,15	63,5	62,0	36	Trung bình	
	<i>Trong đó: Nhựa hóa đường huyện</i>	%	92	96	94	55		
	<b>HẠ TẦNG CẤP, THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ</b>							
	- Tỷ lệ đáp ứng cho diện tích có nhu cầu tưới	%	76	78	77	50		
9	- Tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	88	89	88,4	40	Trung bình	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Uớc TH 6 tháng năm 2019	So sánh ước TH/Kế hoạch	Đánh giá	Ghi chú
	- Tỷ lệ hộ dân thành thị sử dụng nước sạch	%	96	98	97	50		
	- Tỷ lệ thu gom rác thải đô thị	%	100	100	100	100		
	<b>Hệ tầng cấp điện</b>							
<b>10</b>	- Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện	%	97,5	98	97,8	60		
	- Tỷ lệ thôn, buôn, bon có điện lưới QG	%	99	99,5	99,5	100		
	<b>II CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG</b>							
	<b>Dân số trung bình</b>							
	- Dân số trung bình	Ngàn người	645	659				
<b>1</b>	- Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%	1,1	1,1				
	- Mức tỉ lệ giảm sinh	%	0,8	0,8				
	<b>Lao động và việc làm</b>							
	- Số lao động được giải quyết việc làm	Người	18.280	18.000	9.221	51		
<b>2</b>	- Đào tạo nghề	Người	3.949	3.800	2.181	57		
	- Tỉ lệ lao động qua đào tạo	%	41	42,5	41,8	50		
	<b>Giảm nghèo:</b>							
<b>3</b>	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều)	%	13,51%; (giảm 3,06%); Hộ cận nghèo: 6,23%	Giảm 2,5%				
	Trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chõ	%	Giảm 5%	Giảm 5%				

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Ước TH 6 tháng năm 2019	So sánh ước TH/ Kế hoạch	Đánh giá	Ghi chú
	<b>Y tế</b>						Tốt	
	- Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế xã)	Giường	18,2	18,5	18,5	100		
	- Số bác sĩ/vạn dân	Bác sĩ	7,5	7,7	7,2	94	Tốt	
	- Tỷ lệ đạt chuẩn quốc gia về y tế xã	%	56,3	59,2	59,2	100		
<b>4</b>	<b>Viện dinh dưỡng chưa công bố</b>							
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	20,6	20,1				
	- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em	%	96,5	>=90	47,5	53	Khá	
	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	85,0	87,3	85	97	Tốt	
	<b>Giáo dục</b>							Số menu thống kê oxia: 100
	- Tỷ lệ dân số trong độ tuổi học Trung học phổ thông đi học	%	68,5	69				
<b>5</b>	<b>Số trường ở các cấp học được công nhận đạt chuẩn quốc gia mới</b>	Trường/ năm	13	8	10	125	Tốt	
	<b>Văn hóa</b>							
	- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa	%	78,0	79	81			
<b>6</b>	- Tỷ lệ thôn, bon, tổ dân phố văn hóa	%	75,79	75,8	83			Danh giá cuối năm
	- Xã, phường, thị trấn văn hóa	%	29,58	31	36			
	- Cơ quan văn hóa	%	88,8	89,3	95			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Uớc TH 6 tháng năm 2019	So sánh ước TH/ Kế hoạch	Đánh giá	Ghi chú
	<b>Chỉ tiêu về môi trường</b>							
- Tỷ lệ che phủ rừng	%	39,15	39,3	39,15	39,15			
7 - Trồng mới rừng tập trung hàng năm	ha	1.630	1.000	0	0			
- Tỷ lệ giảm các vụ phá rừng (giảm % số vụ và diện tích so với năm trước)	%	Giảm 10% số vụ; giảm 40% diện tích	Giảm 50% số vụ và diện tích	Giảm 35% số vụ và diện tích	Giảm 35% số vụ và diện tích	Trung bình		
<b>Nông thôn mới:</b>								
8 Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	6 (lũy kế 16 xã)	5 (lũy kế 21 xã)	5 (lũy kế 21 xã)	0			
Số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt trên	Tiêu chí	12,80	13,90	13,90	13,21			